

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 241/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Phan Thị D, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố B, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Q và anh Hoàng Đức T, sinh năm: 1982; địa chỉ: Khu phố S, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Q.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Thị D và anh Hoàng Đức T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố Đ, tỉnh Q vào ngày 01/8/2013 (*Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 160/01-2013 ngày 01/8/2013 của UBND Phường M, thành phố Đông Hà*). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau hòa thuận, hạnh phúc, luôn yêu thương, tôn trọng nhau. Đến tháng 7/2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng trong quan điểm sống dẫn đến hay cãi vã, luôn có cảm giác nặng nề, mặc dù đã cố gắng khắc phục nhưng không cải thiện được. Chị D và anh T đã sống ly thân từ cuối tháng 9/2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng có gặp nhau để nói chuyện nhưng không thể tìm được tiếng nói chung. Nay cả hai đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị D, anh T thống nhất với nhau về việc ly hôn.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị D, anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị D và anh Hoàng Đức T.

- *Về con chung:* Không có.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về lệ phí Tòa án*: Chị Phan Thị D và anh Hoàng Đức T chịu toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[2] Xét thấy, các đương sự đã thực sự ly hôn và thỏa thuận được với nhau giải quyết việc hôn nhân và gia đình; nội dung các đương sự đã thỏa thuận và yêu cầu Tòa án công nhận được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 15/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị D và anh Hoàng Đức T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 160/01-2013 ngày 01/8/2013 của UBND Phường M, thành phố Đ*).

- **Về con chung**: Không có.

- **Về tài sản chung và nợ chung**: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí Tòa án**: Chị Phan Thị D và anh Hoàng Đức T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: CC/2021/0000504 ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị Phan Thị D và anh Hoàng Đức T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- UBND Phường M, TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Huyền